

Nội dung hướng dẫn giải Unit 2 Lesson 1 Global Success Kết nối tri thức trang 16 được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung lý thuyết và bài tập bộ sách Tiếng Anh lớp 3 chương trình mới. Hy vọng đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích giúp các em học tốt môn Tiếng Anh 3.

Tiếng Anh 3 KNTT Unit 2 Lesson 1

1. Look, listen and repeat.

(Nhìn, nghe và lặp lại.)



Lời giải chi tiết:

a) Hi. I'm Linh. What's your name? (*Xin chào. Mình là Linh. Bạn tên gì?*)

My name's Ben. (*Mình tên là Ben.*)

b) What's your name? (*Bạn tên gì?*)

My name's Mary. (*Mình tên là Mary.*)

2. Listen, point and say.

(Nghe, chỉ và nói.)

**Phương pháp giải:**

What's your name? (*Tên của bạn là gì?/ Bạn tên gì?*)

My name's __. (*Mình tên là __.*)

Lời giải chi tiết:

a. What's your name? (*Tên của bạn là gì?/Bạn tên gì?*)

My name's Bill. (*Mình tên là Bill.*)

b. What's your name? (*Tên của bạn là gì?/Bạn tên gì?*)

My name's Mary. (*Mình tên là Bill.*)

3. Let's talk.

(*Chúng ta cùng nói.*)

**Phương pháp giải:**

What's your name? (*Tên của bạn là gì?/ Bạn tên gì?*)

My name's ___. (*Tôi tên là ___.*)

Lời giải chi tiết:

A: What's your name? (*Bạn tên gì?*)

B: My name's Mai. (*Mình tên Mai.*)

4. Listen and tick.

(*Nghe và đánh dấu.*)

**Lời giải chi tiết:**

1. b

2. a

1. Minh: Hi. I'm Minh. What's your name? (*Xin chào. Mình là Minh. Bạn tên là gì?*)

Mary: Hello, Minh. My name's Mary. (*Xin chào, Minh. Mình tên là Mary.*)

2. Mai: Hi. I'm Mai. What's your name? (*Chào. Mình là Mai. Bạn tên là gì?*)

Bill: Hello, Mai. My name's Bill. (*Xin chào, Mai. Mình tên là Bill.*)

5. Look, complete and read.

(*Nhìn, hoàn thành và đọc.*)

1. **A:** Hi. My name's Nam. What's your name?

B: My name's _____.



2. **A:** Hi. I'm Mai. What's _____?

B: _____.



Lời giải chi tiết:

1. **A:** Hi. My name's Nam. What's your name?

(Xin chào. Tôi tên là Nam. Bạn tên gì?)

B: My name's **Ben**.

(Tôi tên là Ben.)

2. **A:** Hi. I'm Mai. What's **your name**?

(Xin chào. Tôi tên là Mai. Bạn tên gì?)

B: My name's **Mary**.

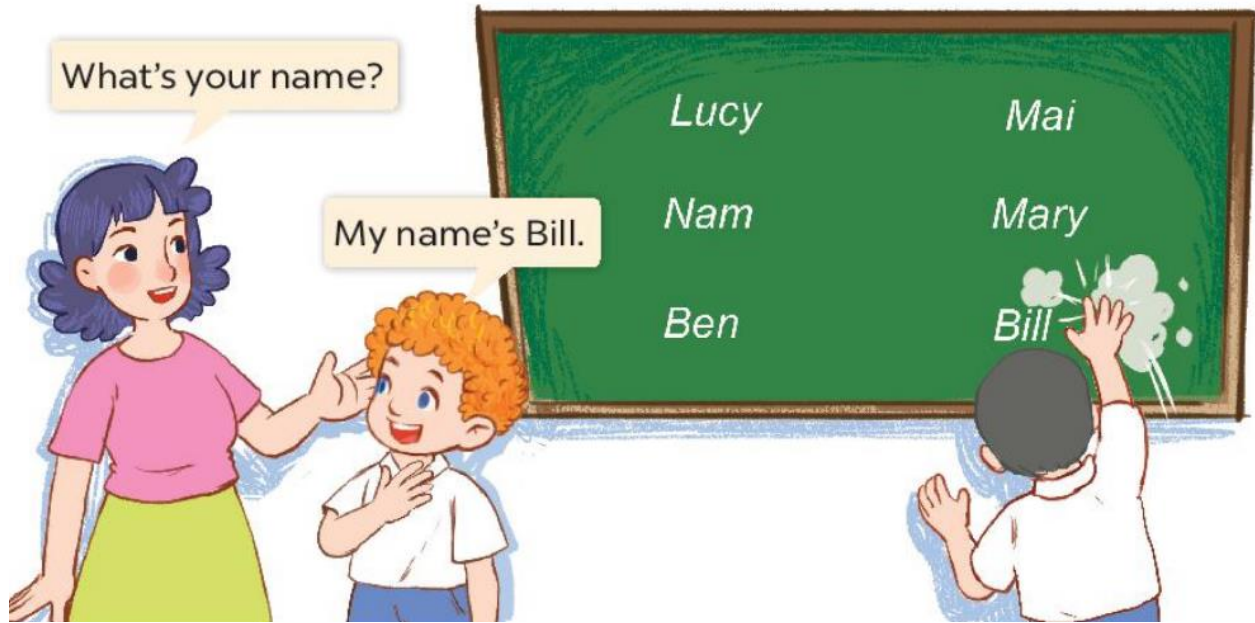
(Tôi tên là Mary.)

6. **Let's play.**

(Chúng ta cùng chơi.)

Slap the board *(Trò chơi đập bảng)*

Slap the board



Phương pháp giải:

Cách chơi: Cô giáo sẽ ghi tên của một số bạn lên bảng (ví dụ: Lucy, Nam, Ben, Mai, Mary, Bill...). Sau đó cô sẽ hỏi tên của các bạn trong lớp “ What’s your name?, từng bạn sẽ trả lời tên của mình “My name’s ___”. Bạn tham gia chơi có nhiệm vụ sẽ nghe, nhìn tên và sau đó đập đúng tên vừa nghe có trên bảng. (ví dụ bạn kia trả lời tên “My name’s Bill.”, người chơi phải đập đúng vào tên Bill.)